

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 16 tháng 6 năm 2025

ĐỀ ÁN

Thành lập Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương trên cơ sở tổ chức lại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

TRUNG TÂM Y TẾ TP. THUAN AN

Số: 949
ĐẾN Ngày: 17/6

Chuyển:

Số và ký hiệu HS: 1. Sự cần thiết

Thực hiện các chủ trương của Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch số 3133/KH-UBND ngày 19/5/2025 về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025. Trong đó, lĩnh vực y tế được xác định là một trong những lĩnh vực trọng tâm cần tổ chức lại theo hướng hợp lý, đồng bộ với mô hình chính quyền mới và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Trên cơ sở đó, ngành Y tế tỉnh Bình Dương đề xuất thành lập các Trung tâm Y tế khu vực trên cơ sở tổ chức lại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố hiện nay theo hướng thống nhất trực thuộc Sở Y tế quản lý, đảm nhận chức năng cung ứng dịch vụ y tế toàn diện cho các cụm liên xã, phường.

Việc thành lập các Trung tâm Y tế khu vực là yêu cầu cấp thiết nhằm:

Thực hiện đúng định hướng của Trung ương và Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy ngành y tế trong bối cảnh không còn đơn vị hành chính cấp huyện, từng bước triển khai chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025;

Đáp ứng yêu cầu kiện toàn hệ thống y tế cơ sở theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, giảm đầu mối trung gian và phân tán về nguồn lực;

Khắc phục những bất cập trong mô hình tổ chức hiện nay: sự phân tán trong quản lý chuyên môn giữa cấp huyện và xã, thiếu đồng bộ trong điều phối nhân lực, đầu tư dàn trải, khó khăn trong tự chủ tài chính;

Đảm bảo duy trì ổn định và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng, khám chữa bệnh, các chương trình y tế cộng đồng, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp mô hình tổ chức bộ máy;

Tạo điều kiện để hiện đại hóa mạng lưới y tế địa phương, tăng cường khả năng chỉ đạo tuyến, điều phối nhân lực, trang thiết bị, và chủ động kiểm soát dịch bệnh, rủi ro y tế cộng đồng theo địa bàn liên xã.

2. Cơ sở pháp lý

Việc xây dựng và triển khai Đề án “Thành lập các Trung tâm Y tế khu vực trên cơ sở tổ chức lại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương” được thực hiện trên cơ sở các quy định pháp luật và văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Các văn bản của Trung ương:

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;

Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025;

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp.

Các văn bản của Bộ Y tế:

Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Công văn số 2147/BYT-TCCB ngày 12/4/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn định hướng sắp xếp, tổ chức lại cơ sở y tế tại đơn vị hành chính các cấp, phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp.

Các văn bản của tỉnh Bình Dương:

Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 22/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương khóa XI về triển khai các nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn hiệu lực, hiệu quả;

Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương về việc sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 214-KH/TU ngày 9 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Kế hoạch số 3133/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2025.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG TRUNG TÂM Y TẾ TUYẾN HUYỆN, THÀNH PHỐ

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở làm việc, được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế.

Trung tâm Y tế có chức năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số - kế hoạch hóa gia đình, an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Cụ thể, Trung tâm Y tế có chức năng như sau:

Về y tế dự phòng: Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm; giám sát dịch tễ; tiêm chủng mở rộng; vệ sinh môi trường; sức khỏe nghề nghiệp; phòng chống HIV/AIDS; truyền thông giáo dục sức khỏe; quản lý sức khỏe toàn dân;

Về khám bệnh, chữa bệnh: Cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân; triển khai các kỹ thuật theo phân tuyến; tổ chức cấp cứu, điều trị nội trú, ngoại trú, phục hồi chức năng; chuyển tuyến khi vượt khả năng chuyên môn;

Về dân số - kế hoạch hóa gia đình: Thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh;

Về an toàn thực phẩm: Thực hiện kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn; phối hợp phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

Về quản lý tuyến y tế cơ sở: Chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Trạm Y tế xã, phường, phòng khám đa khoa khu vực; tổ chức đào tạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn cho tuyến dưới;

Về hợp tác, liên kết, nghiên cứu: Thực hiện nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung ứng dịch vụ y tế;

Các nhiệm vụ khác: Theo sự phân công của Sở Y tế, UBND cấp huyện (trong thời gian còn mô hình cấp huyện), các cơ quan quản lý cấp trên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc

2.1. Về cơ cấu tổ chức

Theo quy định tại Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế và tình hình thực tế tại các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương, bộ máy tổ chức của Trung tâm Y tế bao gồm:

Ban Giám đốc: Gồm 01 Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc phụ trách các lĩnh vực chuyên môn; có từ 04 đến 06 phòng chức năng; có từ 9 đến 21 khoa chuyên môn gồm hệ dự phòng và hệ điều trị (tùy theo quy mô từng đơn vị).

Các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trực thuộc Trung tâm Y tế, thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân theo quy định của Bộ Y tế. Mỗi Trung tâm Y tế hiện đang trực tiếp quản lý từ 8 đến 12 Trạm Y tế xã, phường, trong đó một số có Phòng khám đa khoa khu vực hoạt động lồng ghép. Các trạm hiện chịu sự chỉ đạo cả về chuyên môn và hành chính từ Trung tâm Y tế.

Cơ cấu tổ chức của các Trung tâm Y tế tuyến huyện bảo đảm thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý và cung cấp dịch vụ y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương.

Tình hình tổ chức bộ máy của các Trung tâm Y tế:

- Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một:

Đơn vị hạng III.

Quy mô 32 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 229 biên chế (tuyến huyện: 102, tuyến xã 127); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 02

Cơ cấu: 04 phòng chức năng, 10 khoa chuyên môn, 14 Trạm Y tế, 01 Phòng khám đa khoa khu vực.

- Trung tâm Y tế thành phố Thuận An:

Đơn vị hạng II, đang triển khai Đề án nâng cấp lên hạng I.

Quy mô 320 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 523 biên chế (tuyển huyện: 383, tuyển xã 140); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 02

Cơ cấu: 06 phòng chức năng, 22 khoa chuyên môn, 10 Trạm Y tế, 06 Phòng khám đa khoa khu vực.

- Trung tâm Y tế thành phố Dĩ An:

Đơn vị hạng III, đang triển khai xây dựng Đề án nâng lên hạng II

Quy mô 120 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 252 biên chế (tuyển huyện: 161, tuyển xã 91); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 03

Cơ cấu: 05 phòng chức năng, 11 khoa chuyên môn, 07 Trạm Y tế

- Trung tâm Y tế thành phố Tân Uyên:

Đơn vị hạng II.

Quy mô 200 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 342 biên chế (tuyển huyện: 237, tuyển xã 105); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 04

Cơ cấu: 05 phòng chức năng, 14 khoa chuyên môn, 12 Trạm Y tế, 02 Phòng khám đa khoa khu vực.

- Trung tâm Y tế thành phố Bến Cát:

Đơn vị hạng III.

Quy mô 120 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 231 biên chế (tuyển huyện: 129, tuyển xã 102); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 02

Cơ cấu: 05 phòng chức năng, 12 khoa chuyên môn, 08 Trạm Y tế, 03 Phòng khám đa khoa khu vực.

- Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo:

Đơn vị hạng III.

Quy mô 120 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 245 biên chế (tuyển huyện: 157, tuyển xã 88); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 01

Cơ cấu: 05 phòng chức năng, 12 khoa chuyên môn, 11 Trạm Y tế, 01 Phòng khám đa khoa khu vực.

- Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng:

Đơn vị hạng III.

Quy mô 100 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 252 biên chế (tuyển huyện: 150, tuyển xã 102); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 06

Cơ cấu: 05 phòng chức năng, 11 khoa chuyên môn, 12 Trạm Y tế, 03 Phòng khám đa khoa khu vực.

- Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng:

Đơn vị hạng III.

Quy mô 60 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 168 biên chế (tuyển huyện: 92, tuyển xã 76); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 02

Cơ cấu: 05 phòng chức năng, 11 khoa chuyên môn, 07 Trạm Y tế, 01 Phòng khám đa khoa khu vực.

- Trung tâm Y tế huyện Bắc Tân Uyên:

Đơn vị hạng III.

Quy mô 60 giường bệnh.

Số người làm việc được giao: 179 biên chế (tuyển huyện: 102, tuyển xã 77); Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao: 01

Cơ cấu: 04 phòng chức năng, 09 khoa chuyên môn, 10 Trạm Y tế, 01 Phòng khám đa khoa khu vực.

2.2. Biên chế, số lượng người làm việc

Toàn tỉnh Bình Dương hiện có 09 Trung tâm Y tế cấp huyện, thành phố, với tổng số người làm việc theo biên chế được giao năm 2025 là 2421, trong đó hưởng lương từ ngân sách nhà nước 1.258, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp 1.163, cụ thể:

Đơn vị	Tổng	Hưởng lương từ ngân sách		Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
		Trung tâm	Xã	Trung tâm
Thủ Dầu Một	229	46	127	56
Thuận An	523	57	140	326
Dĩ An	252	40	91	121
Tân Uyên	342	40	105	197
Bến Cát	231	46	102	83
Dầu Tiếng	252	30	102	120
Phú Giáo	245	36	88	121
Bàu Bàng	168	25	76	67
Bắc Tân Uyên	179	30	77	72
Tổng	2421	350	908	1163

a) Khối Trung tâm Y tế

Biên chế được giao: 1.513 người.

Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 23 người.

Vị trí việc làm xác định theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt: 30-61 vị trí tùy theo quy mô từng Trung tâm Y tế.

Thực trạng cơ cấu nguồn nhân lực theo nhóm vị trí việc làm chính: tổng số người tuyển Trung tâm hiện có: 1283

Nhóm chuyên môn y 944/1227 (76,93% tổng nhân lực), bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh,...

Nhóm được 144/1227 (11,73% tổng nhân lực)

Nhóm hành chính, quản lý, tài chính: 139 người (11,32% tổng nhân lực).

Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 139

Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 147

b) Khối Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực

Tổng số nhân lực làm việc tại hệ thống Trạm Y tế và Phòng khám đa khoa khu vực được giao là 908 người, hiện có 724 người bao gồm:

Bác sĩ: 193 người (24,46% tổng nhân lực), bình quân 1,8 bác sĩ/trạm/PKĐKKV.

Y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh: 419 người (60,45% tổng nhân lực).

Dược sĩ: 106 người (13,43% tổng nhân lực).

Nhân viên xét nghiệm, kỹ thuật viên: 06 người (0,76% tổng nhân lực), tỉ lệ rất thấp do các kỹ thuật về chuẩn đoán, xét nghiệm không thực hiện hoặc thực hiện rất ít ở tuyến xã, PKĐKKV do nhu cầu của người dân không cao.

Stt	Đơn vị	Mức độ tự chủ chi thường xuyên	Số giường bệnh nội trú	Số lượng biên chế được giao năm 2025			Tổng số nhân sự có mặt tính đến ngày 14/6/2025		
				Tổng số	Khối Trung tâm Y tế	Khối Trạm Y tế	Tổng số	Khối TTYT	Khối Trạm Y tế
1	2	3	4	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng		1060	2421	1513	908	2007	1283	724
1	Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một	Nhóm 3		229	102	127	191	86	105
2	Trung tâm Y tế thành phố Thuận An	Nhóm 3	320	523	383	140	454	315	139
3	Trung tâm Y tế thành phố Dĩ An	Nhóm 3	120	252	161	91	205	148	57

Stt	Đơn vị	Mức độ tự chủ chi thường xuyên	Số giường bệnh nội trú	Số lượng biên chế được giao năm 2025			Tổng số nhân sự có mặt tính đến ngày 14/6/2025		
				Tổng số	Khối Trung tâm Y tế	Khối Trạm Y tế	Tổng số	Khối TTYT	Khối Trạm Y tế
4	Trung tâm Y tế thành phố Tân Uyên	Nhóm 3	200	342	237	105	249	175	74
5	Trung tâm Y tế thành phố Bến Cát	Nhóm 3	100	231	129	102	174	119	55
6	Trung tâm Y tế Dầu Tiếng	Nhóm 3	100	252	150	102	224	148	76
7	Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo	Nhóm 3	100	245	157	88	236	148	88
8	Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng	Nhóm 3	60	168	92	76	153	92	61
9	Trung tâm Y tế huyện Bắc Tân Uyên	Nhóm 3	60	179	102	77	121	52	69

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hoạt động

3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Cơ sở nhà đất

- Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một:

Địa chỉ: 03 Văn Công Khai, phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Cơ sở khác: 11-13 Hai Bà Trưng (Khoa Dân số cũ), 201 Cách Mạng Tháng Tám (Khối dự phòng), 19 Cách Mạng Tháng Tám (Methadone), Phòng khám khu vực Phú Mỹ – DX005 Huỳnh Văn Lũy;

Diện tích đất: 1.595,2 m² (GCN số 001566);

Diện tích xây dựng: 1143,4 m²;

Quy mô: 01 nhà cấp II (xây xong và đưa vào sử dụng tháng 01/2007, 2644,6 m² sàn).

- Trung tâm Y tế thành phố Thuận An:

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, P. Lái Thiêu, Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Diện tích đất:

+ Trung tâm Y tế: 14197,9 m² (GCN số BA 163674; Số vào sổ cấp GCN: CT00910);

+ Khối dự phòng: 2032,2 m² (67/CNUB).

Diện tích xây dựng:

+ Trung tâm Y tế: 13,325 m²

+ Khối dự phòng: 2088 m²

Quy mô:

+ Trung tâm Y tế: Gồm 07 khối nhà:

Khu A1: Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng

Khu A2: Khu khám bệnh và điều trị nội trú theo yêu cầu

Khu A: Khu điều trị

Khu B: Khu điều trị

Khu C: Khu điều trị và Khối Văn phòng

Khu D: Khu điều trị:

Khu E: Khoa Truyền nhiễm

+ Khối dự phòng: Gồm 01 tòa nhà 05 tầng.

- Trung tâm Y tế thành phố Dĩ An:

Địa chỉ: Số 500, đường ĐT 743, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Diện tích đất: 15.730,8 m² (GCN CT70967);

Diện tích sàn: 10.246,6 m²;

Quy mô: Khu A (khám, điều trị nội ngoại trú – xây 2005); Khu B (hành chính và hệ dự phòng – xây 2015)

- Trung tâm Y tế thành phố Tân Uyên:

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Uyên Hưng, TP. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Tổng diện tích đất: 31.375,7 m²;

Cơ cấu: Gồm 4 khối nhà (A: khám ngoại trú; B: cấp cứu – CLS; C: hành chính, kiểm soát bệnh tật, dược – TTB; D: sản – nhi – nội – truyền nhiễm – thận nhân tạo)

- Trung tâm Y tế thành phố Bến Cát:

Địa chỉ: Quốc lộ 13, khu phố 5, phường Mỹ Phước, TP. Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

Diện tích đất: 12.249 m²;

Diện tích sàn xây dựng: 2.896 m²;

Cơ sở quản lý: 08 Trạm Y tế phường trực thuộc

- Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo:

Địa chỉ: Đường 19/5, Khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;

Diện tích đất: 21.684,8 m²;

Hiện trạng: Đang sửa chữa, nâng cấp với quy mô 120 giường; dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 6/2025

- Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng:

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Bình Khiêm, khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

Khu 1: Diện tích đất: 24.000 m²; diện tích xây dựng: 7.877 m² (xây dựng năm 2005, đang sửa chữa);

Khu 2: Diện tích đất: 19.581 m²; diện tích xây dựng: 1.563,6 m² (đưa vào hoạt động tháng 12/2024);

Cả hai khu đều chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng:

Địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;

Diện tích mặt bằng: 34.332,2 m²;

Tổng diện tích xây dựng: 19.923,8 m² (tương đương 199 m²/giường bệnh)

- Trung tâm Y tế huyện Bắc Tân Uyên:

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Diện tích mặt bằng: 17.110 m²

Diện tích xây dựng: 26.509,5 m²

Cơ cấu gồm các Khối nhà (A: Ngoại trú-Dược, B: Nội-Ngoại-Sản-Nhi-CLS, C: Hành chính-Dự phòng-Dinh dưỡng-YHCT, D: Giải phẫu bệnh, E: Chẩn đoán vi khuẩn).

b) Phương tiện, máy móc, trang thiết bị văn phòng

- Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một:

Trang bị đầy đủ máy tính để bàn, máy in, máy photocopy, thiết bị mạng LAN, máy chiếu, máy lạnh, bàn ghế làm việc tại các khoa/phòng, Trạm Y tế;

Có 06 xe cứu thương: 02 xe phục vụ cấp cứu, 01 xe chuyên dùng cho công tác ngoại viện, y tế dự phòng và 03 xe cấp cứu đã đề nghị điều chuyển cho đơn vị khác (đã xuống cấp cần được sửa chữa hoặc nâng cấp).

- Trung tâm Y tế thành phố Dĩ An:

Có 08 xe ô tô: gồm 07 xe cứu thương (trong đó 02 xe đã xuống cấp) và 01 xe 16 chỗ phục vụ điều động công vụ và hoạt động y tế dự phòng;

Trang thiết bị văn phòng đầy đủ: máy tính cấu hình cao cho kế toán – BHYT – điều hành; hệ thống camera giám sát, máy in, máy lạnh, thiết bị trình chiếu... tại các khoa/phòng và Trạm Y tế.

- Trung tâm Y tế thành phố Tân Uyên:

TTYT thành phố Tân Uyên có 08 xe ô tô phục vụ chuyên môn, 01 xe hư hỏng đang chờ thanh lý.

Trang bị văn phòng đồng bộ: máy tính cấu hình cao tại phòng hành chính, kế toán, điều dưỡng, y vụ; máy in, máy scan, camera nội bộ và phần mềm quản lý thống nhất.

- Trung tâm Y tế thành phố Bến Cát:

Có 03 xe ô tô: 02 xe cứu thương và 01 xe bán tải phục vụ hoạt động cộng đồng;

Trang thiết bị văn phòng đảm bảo cơ bản tại các khoa/phòng, gồm máy tính, máy in, máy chiếu, thiết bị âm thanh, bộ lưu điện và các thiết bị ngoại vi khác;

Hệ thống quản lý văn thư – tài sản, tài chính – nhân sự vận hành bằng phần mềm nội bộ.

- Trung tâm Y tế thành phố Thuận An:

Có 06 xe cứu thương, 01 xe chuyên dụng cho hoạt động y tế dự phòng;

Được đầu tư đồng bộ hệ thống CNTT, mạng LAN, camera, thiết bị văn phòng – điều hành hiện đại tại cả Trung tâm và các phòng khám đa khoa khu vực.

- Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo:

Có 02 xe cứu thương;

Trang thiết bị văn phòng gồm: máy tính, máy in, máy chiếu, tủ tài liệu, bàn ghế làm việc và một số thiết bị trình chiếu đơn giản. Một số Trạm Y tế còn thiếu thiết bị văn phòng chuẩn hóa.

- Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng:

Có 06 xe cứu thương đang hoạt động (03 xe tại tuyến huyện, 03 xe tại tuyến xã) và 01 xe chuyên dụng cho y tế dự phòng.

Trang thiết bị văn phòng bố trí tương đối đồng bộ tại cả hai khu làm việc chính (Khu 1 và Khu 2), bao gồm: máy tính để bàn, laptop, thiết bị mạng LAN, máy photocopy, máy in laser, máy lạnh.

- Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng:

Hiện có tổng cộng 06 xe cứu thương và 01 xe bán tải, trong đó:

+ Có 02 xe được trang bị phục vụ năm 2015 đến nay đã xuống cấp;

+ Có 04 xe còn lại được tài trợ trong đợt phòng chống dịch Covid-19 (03 xe cứu thương và 01 xe bán tải) đã gửi hồ sơ đề nghị xác lập sở hữu toàn dân.

Trang bị thiết bị văn phòng cơ bản tại các khoa, phòng và TYT xã/thị trấn: máy tính để bàn, máy in, máy quét, hệ thống âm thanh họp trực tuyến nội bộ, tủ hồ sơ, bàn làm việc chuyên dụng.

- Trung tâm Y tế huyện Bắc Tân Uyên:

Có 04 xe ô tô (03 xe cấp cứu, 01 xe công vụ);

Trang thiết bị văn phòng đảm bảo cho công tác quản lý, điều hành và tác nghiệp tại các phòng chức năng: máy tính, máy in, máy lạnh, máy chiếu, thiết bị họp trực tuyến và lưu trữ hồ sơ.

3.2. Kinh phí hoạt động, cơ chế tài chính và mức độ tự chủ tài chính

a) Cơ chế tài chính

Hiện nay, cơ chế tài chính áp dụng cho các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, kết hợp với các hướng dẫn chuyên ngành của Bộ Y tế và Sở Tài chính.

Các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố đều là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, tức là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Cơ chế phân bổ và sử dụng nguồn tài chính hiện hành bao gồm:

- Nguồn từ ngân sách nhà nước (NSNN):

Bảo đảm chi thường xuyên cho các vị trí chưa có nguồn thu (y tế dự phòng, dân số, chương trình mục tiêu y tế – dân số, phòng chống dịch, chính sách BHYT...);

Chi trả lương và các khoản phụ cấp theo ngạch bậc cho cán bộ, viên chức tại các vị trí công lập không có nguồn thu ổn định;

Đầu tư xây dựng cơ bản và một phần trang thiết bị theo kế hoạch trung hạn;

Hỗ trợ định mức hoạt động cho Trạm Y tế (Tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND: 92 triệu đồng/trạm/năm; Kinh phí hoạt động của Phòng khám đa khoa khu vực; Phòng khám đa khoa khu vực đồng thời thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn: 121.000.000 đồng/phòng khám/năm.).

- Nguồn thu sự nghiệp:

Thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và khám dịch vụ theo yêu cầu;

Thu từ thực hiện các dịch vụ y tế công cộng khác như xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, tiêm chủng dịch vụ;

Một số đơn vị có thu từ thuê mặt bằng, cung ứng dịch vụ phi y tế (giữ xe, căn tin...);

Các khoản viện trợ, tài trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Cơ chế giao dự toán và quyết toán tài chính:

Giao dự toán hằng năm trên cơ sở tổng biên chế và mức chi theo quy định;

Các đơn vị tự cân đối nguồn thu – chi theo mức tự chủ được xác định;

Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu, y tế dự phòng, phòng chống dịch... được cấp riêng theo kế hoạch từng năm;

Thực hiện chế độ công khai, minh bạch tài chính, kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước định kỳ.

- Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy:

Cơ chế tài chính hiện hành vẫn còn nhiều bất cập trong việc đảm bảo tính ổn định và bền vững cho hoạt động của hệ thống y tế cơ sở, nhất là tại các địa bàn khó khăn, tỷ lệ người dân khám dịch vụ thấp;

Nguồn thu giữa các đơn vị có sự chênh lệch lớn, dẫn đến năng lực tự chủ không đồng đều;

Tỷ lệ tự chủ tài chính tại một số đơn vị còn rất thấp (dưới 20%), chủ yếu vẫn phụ thuộc vào NSNN.

b) Mức độ tự chủ tài chính của các Trung tâm Y tế hiện nay

Căn cứ quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và tình hình thực tế hoạt động tài chính tại các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố, có thể phân loại mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị hiện nay thành 03 nhóm:

- Nhóm đơn vị có mức độ tự chủ tài chính tương đối cao (trên 60% tổng chi thường xuyên): Gồm các đơn vị có quy mô lớn, dân số đông, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh cao, đồng thời có nhiều cơ sở y tế vệ tinh như Phòng khám đa khoa khu vực, góp phần tăng nguồn thu.

Trung tâm Y tế thành phố Thuận An: Mức độ tự chủ từ 70% đến dưới 100% (cụ thể 87,86%);

Trung tâm Y tế thành phố Dĩ An: Mức độ tự chủ từ 70% đến dưới 100%;

Trung tâm Y tế thành phố Tân Uyên: đạt mức tự chủ từ 30% đến dưới 70%;

Trung tâm Y tế thành phố Bến Cát: từ 70% đến dưới 100%;

- Nhóm đơn vị có mức độ tự chủ trung bình (30–60%): Các đơn vị có nguồn thu từ khám chữa bệnh tương đối ổn định nhưng vẫn phụ thuộc phần lớn

vào ngân sách nhà nước để chi trả lương, vận hành các chương trình y tế dự phòng.

Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo: từ 30% đến dưới 70% (cụ thể 51%)

Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng: từ 30% đến dưới 70% (cụ thể 57%)

Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một: từ 30% đến dưới 70% (cụ thể 33%);

- Nhóm đơn vị có mức độ tự chủ thấp (dưới 30%): Chủ yếu là các đơn vị ở khu vực nông thôn, địa bàn phân tán, dân số thấp, số lượng người sử dụng dịch vụ y tế theo yêu cầu hạn chế, không có phòng khám vệ tinh để gia tăng nguồn thu.

Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng: từ 10% đến dưới 100%

Trung tâm Y tế huyện Bắc Tân Uyên: từ 10% đến dưới 100%

c) Cơ chế hoạt động

Hiện nay, các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp y tế công lập đa chức năng, chịu sự quản lý toàn diện về tổ chức, nhân sự, chuyên môn của Sở Y tế và một phần phối hợp quản lý nhà nước về tài chính, đất đai, đầu tư, y tế cơ sở từ UBND cấp huyện (trong thời gian còn tồn tại mô hình chính quyền ba cấp).

Cơ chế vận hành được thiết kế theo hướng tích hợp chức năng của ba khối:

Khối điều trị (bệnh viện đa khoa hạng III hoặc II): Thực hiện khám chữa bệnh, điều trị nội – ngoại trú, phục hồi chức năng, y học cổ truyền... theo phân tuyến kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt. Đa số trung tâm có quy mô từ 60–320 giường bệnh, tùy theo nhu cầu dân số và năng lực hạ tầng.

Khối y tế dự phòng: Bao gồm các lĩnh vực chuyên môn như kiểm soát bệnh tật, sức khỏe môi trường, tiêm chủng, phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số – kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm... Các hoạt động được triển khai thông qua các khoa chuyên môn, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia.

Khối y tế cơ sở (Trạm Y tế xã, phường; Phòng khám đa khoa khu vực): Các Trạm Y tế trực thuộc Trung tâm, thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý bệnh không lây nhiễm, y tế học đường, khám chữa bệnh BHYT tuyến xã, truyền thông giáo dục sức khỏe và tham gia công tác phòng chống dịch tại địa phương.

Trung tâm Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo chuyên môn, điều phối nhân lực, hướng dẫn nghiệp vụ đối với các Trạm Y tế; đồng thời là đầu mối thực hiện các chương trình y tế công cộng, cấp phát thuốc, vật tư và thu thập báo cáo y tế theo phân cấp chuyên môn của ngành.

- Hình thức hoạt động được quy định bởi:

Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ của từng Trung tâm;

Quy trình nghiệp vụ theo chuẩn Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn chuyên ngành;

Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm nhân sự – tài chính – được – thống kê... đang được vận hành tương đối thống nhất giữa các đơn vị.

Phần III

NỘI DUNG THÀNH LẬP CÁC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

Thực hiện đồng bộ chủ trương của Đảng, Nhà nước và tỉnh Bình Dương về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025;

Tổ chức lại hệ thống Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố trên cơ sở hợp nhất, phân vùng hợp lý, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế nhằm đảm bảo quản lý tập trung, điều hành thống nhất;

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực y tế công lập (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất) thông qua mô hình tổ chức hợp lý, đồng bộ, giảm đầu mối trung gian, phù hợp đặc điểm dân cư, địa lý và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của nhân dân;

Đảm bảo duy trì, không gián đoạn việc cung ứng các dịch vụ y tế cơ bản, dự phòng và khám chữa bệnh ban đầu trong quá trình sắp xếp tổ chức lại;

Tạo nền tảng xây dựng mô hình y tế cơ sở hiện đại, gắn kết y học dự phòng và điều trị, có khả năng chủ động ứng phó với các tình huống y tế công cộng trong phạm vi quản lý.

2. Yêu cầu

Việc thành lập các Trung tâm Y tế khu vực phải căn cứ vào quy hoạch phát triển ngành Y tế của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và phù hợp với lộ trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Việc tổ chức lại phải dựa trên nguyên tắc kế thừa tối đa cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực, tổ chức bộ máy hiện có, hạn chế phát sinh bộ máy trung gian, không làm tăng biên chế, tăng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước;

Đảm bảo sự ổn định về tổ chức, hoạt động và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động hiện đang công tác tại các Trung tâm Y tế và Trạm Y tế;

Đảm bảo tính liên tục trong triển khai các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân;

Có phương án tổ chức thực hiện cụ thể, lộ trình rõ ràng, trách nhiệm phân công minh bạch giữa các cấp, các ngành liên quan.

3. Nguyên tắc

Tuân thủ quy định pháp luật: Bảo đảm đúng các quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Thông tư số 32/2024/TT-BYT và các văn bản có liên quan;

Bảo đảm tính đồng bộ và liên thông trong hệ thống y tế: Giữa tuyến tỉnh – tuyến khu vực – tuyến xã/phường; giữa hệ điều trị và dự phòng; giữa nhiệm vụ quản lý và cung ứng dịch vụ;

Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân: Đảm bảo việc tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa sau khi chuyển đổi mô hình tổ chức;

Không làm xáo trộn lớn về tổ chức nhân sự: Đảm bảo ổn định bộ máy, sắp xếp hợp lý và sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện hữu, tránh tạo ra dư thừa hoặc thiếu hụt cục bộ;

Bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả: Không đầu tư trùng lặp, không tăng chi ngân sách địa phương, tận dụng triệt để hạ tầng hiện có.

II. NỘI DUNG THÀNH LẬP

1. Thành lập Trung tâm Y tế khu vực trên cơ sở tổ chức lại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố

Thành lập 09 Trung tâm Y tế khu vực, tương ứng với việc tổ chức lại 09 Trung tâm Y tế hiện có, gắn với phạm vi địa bàn hành chính mới sau khi sáp nhập các đơn vị cấp huyện.

Các Trung tâm Y tế khu vực tiếp tục quản lý hệ thống Trạm Y tế xã, phường (theo phân vùng địa giới hành chính mới sau sáp nhập xã, phường), bảo đảm hoạt động y tế tuyến cơ sở không bị gián đoạn.

Tên gọi: Tên của các Trung tâm Y tế khu vực được đặt theo nguyên tắc kế thừa địa danh hiện hành, gắn với vị trí địa lý, lịch sử hành chính, nhằm tạo sự liên tục trong quản lý nhà nước và thuận tiện cho người dân nhận biết, tiếp cận dịch vụ y tế.

Dự kiến tên gọi cụ thể như sau:

TT	Tên Trung tâm Y tế hiện tại	Tên gọi sau sắp xếp
1	Trung tâm Y tế TP. Thủ Dầu Một	Trung tâm Y tế khu vực Thủ Dầu Một
2	Trung tâm Y tế TP. Dĩ An	Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An
3	Trung tâm Y tế TP. Tân Uyên	Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên
4	Trung tâm Y tế TP. Bến Cát	Trung tâm Y tế khu vực Bến Cát

TT	Tên Trung tâm Y tế hiện tại	Tên gọi sau sắp xếp
5	Trung tâm Y tế TP. Thuận An	Trung tâm Y tế khu vực Thuận An
6	Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Y tế khu vực Dầu Tiếng
7	Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo	Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo
8	Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng	Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng
9	Trung tâm Y tế huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Tân Uyên

Trong quá trình triển khai, tên gọi chính thức của từng Trung tâm Y tế khu vực sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, phù hợp với danh mục đơn vị hành chính và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Vị trí pháp lý:

Trung tâm Y tế khu vực (gọi tắt là *Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế về tổ chức, biên chế, nhân sự, tài chính và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Chức năng

Sau khi tổ chức lại, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Y tế khu vực được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế.

Trung tâm Y tế khu vực là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có chức năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số – kế hoạch hóa gia đình, an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ y tế khác theo sự phân công của cơ quan quản lý cấp trên.

Trung tâm Y tế khu vực đồng thời là đầu mối tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn cho các Trạm Y tế xã, phường và Phòng khám đa khoa khu vực trong phạm vi địa bàn được giao quản lý.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn

- Lĩnh vực y tế dự phòng:

Giám sát, phát hiện và xử lý dịch bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm;

Triển khai các chương trình y tế mục tiêu quốc gia và các chương trình y tế dự phòng;

Thực hiện tiêm chủng mở rộng, truyền thông giáo dục sức khỏe, quản lý sức khỏe cộng đồng.

- Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh:

Cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa ở mức cơ bản theo phân tuyến kỹ thuật;

Triển khai cấp cứu, điều trị nội trú, ngoại trú, chuyển tuyến theo đúng quy định;

Kết hợp y học cổ truyền và phục hồi chức năng phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Lĩnh vực dân số – kế hoạch hóa gia đình:

Tổ chức thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;

Thực hiện quản lý thông tin dân số, tuyên truyền nâng cao chất lượng dân số.

- Lĩnh vực an toàn thực phẩm:

Giám sát, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn;

Phối hợp xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Chỉ đạo tuyến y tế cơ sở:

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Trạm Y tế xã, phường và Phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc;

Hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý hành chính, thống kê báo cáo, y tế học đường và các hoạt động khác tại tuyến xã.

- Lĩnh vực quản trị và phát triển đơn vị:

Quản lý tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính, tài sản, trang thiết bị được giao;

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khám chữa bệnh và kết nối hệ thống y tế thông minh;

Tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn; thực hiện nghiên cứu khoa học và hợp tác trong và ngoài nước.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền phân công theo quy định của pháp luật.

4. Cơ cấu tổ chức:

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy mô, chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

Trung tâm Y tế khu vực có cơ cấu tổ chức như sau:

a) Lãnh đạo Trung tâm

Gồm 01 Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc (*01 Phó giám đốc dự kiến điều chuyển từ Phòng Y tế sang khi thực hiện kết thúc hoạt động Phòng y tế theo chính quyền hai cấp*), các chức danh Ban Giám đốc do Sở Y tế bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ.

Giám đốc chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về hoạt động của đơn vị.

Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực chuyên môn, được phân công bằng văn bản.

b) Các phòng chức năng (từ 04 đến 06 phòng)

Tùy theo quy mô, khối lượng công việc và điều kiện nhân sự, Trung tâm Y tế khu vực tổ chức các phòng chức năng sau:

Phòng Tổ chức – Hành chính;

Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ (có thể tích hợp công tác Quản lý chất lượng, Công tác xã hội);

Phòng Tài chính – Kế toán;

Phòng Điều dưỡng;

Phòng Dân số – Truyền thông và Giáo dục sức khỏe;

Phòng Trang thiết bị – Vật tư y tế (nếu đủ điều kiện, hoặc giao nhiệm vụ cho phòng khác kiêm nhiệm).

c) Các khoa chuyên môn (từ 9 đến 21 khoa) Gồm hai nhóm chính:

Khối dự phòng:

Khoa Kiểm soát bệnh tật và Y tế công cộng;

Khoa An toàn thực phẩm;

Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;

Khoa Dân số (trường hợp không tổ chức phòng riêng).

Khối điều trị:

Khoa Khám bệnh;

Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc (bao gồm đơn nguyên thận nhân tạo);

Khoa Nội, Khoa Ngoại, Khoa Nhi, Khoa Sản;

Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng;

Khoa Liên chuyên khoa (Răng – Hàm – Mặt, Tai – Mũi – Họng, Mắt...);

Khoa Xét nghiệm;

Khoa Chẩn đoán hình ảnh;

Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;

Khoa Dược;

Khoa Dinh dưỡng;

Khoa Truyền nhiễm;

Các khoa khác theo nhu cầu thực tiễn và phê duyệt của Sở Y tế.

d) Các Trạm Y tế xã, phường

Các Trạm Y tế xã, phường là đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực, thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, phòng chống dịch, tiêm chủng, quản lý bệnh không lây nhiễm và các nhiệm vụ y tế khác theo hướng dẫn chuyên môn của Trung tâm.

Phòng khám đa khoa khu vực chấm dứt hoạt động sau khi tổ chức lại, phù hợp với định hướng sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 3133/KH-UBND.

5. Biên chế, nhân sự:

Sau khi tổ chức lại, Trung tâm Y tế khu vực tiếp tục được giao 2.421 biên chế viên chức và 22 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (không làm tăng tổng số biên chế sự nghiệp y tế được giao của tỉnh).

Toàn bộ số người đang làm việc là viên chức và hợp đồng lao động tại các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố hiện nay sẽ được rà soát, phân loại và bố trí lại phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Y tế khu vực. Việc sắp xếp nhân sự được thực hiện trên cơ sở:

- Kế thừa đội ngũ hiện có;
- Phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;
- Gắn với nhu cầu thực tế của từng đơn vị mới sau sắp xếp.

Việc sắp xếp, bố trí không làm ảnh hưởng đến chế độ, chính sách, quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động; đồng thời không làm tăng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đảm bảo nguyên tắc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Dự kiến sau khi sắp xếp:

Trung tâm Y tế khu vực sẽ sử dụng toàn bộ số biên chế hiện được giao 2.421 biên chế; 22/22 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được tiếp tục bố trí làm việc tại đơn vị mới;

Một số viên chức, hợp đồng lao động có thay đổi vị trí công tác giữa các khoa, phòng hoặc giữa trung tâm và các trạm y tế xã, phường tùy theo năng lực và nhu cầu bố trí;

Trường hợp đơn vị không còn nhu cầu bố trí sẽ xem xét tinh giản, giải quyết chế độ theo quy định hiện hành, bảo đảm đồng thuận, minh bạch và đúng quy trình.

6. Loại hình tài chính đơn vị

Trung tâm Y tế khu vực được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (thuộc nhóm 3 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập).

Căn cứ vào nguồn thu, mức độ tự chủ của từng đơn vị tiền thân trước khi tổ chức lại, Trung tâm Y tế khu vực sẽ tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, nguồn tài chính tại đơn vị theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ như sau:

- Nguồn tài chính của đơn vị gồm:

Nguồn ngân sách nhà nước

Nguồn thu hoạt động sự nghiệp: Thu từ hoạt động sự nghiệp công, thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động liên doanh liên kết; thu từ cho thuê tài sản công

Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

Nguồn vốn vay của đơn vị; Nguồn tài trợ, viện trợ theo quy định của pháp luật.

Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Cơ chế chi:

Chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương đối với viên chức, người lao động theo biên chế được giao (biên chế được giao tự chủ);

Chi chuyên môn, nghiệp vụ, thuốc, vật tư y tế, duy tu bảo dưỡng, đầu tư nhỏ;

Chi cho các hoạt động y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dân số – KHHGD;

- Chi đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động thường xuyên khác.

* Trung tâm Y tế khu vực được xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài chính, tài sản, tổ chức hạch toán độc lập, thực hiện công khai tài chính, quyết toán theo quy định của pháp luật.

* Tùy theo quy mô hoạt động, chức năng nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính của đơn vị sau khi sắp xếp, trên cơ sở phương án tự chủ tài chính của đơn vị xây dựng, đề xuất Sở Y tế sẽ phối hợp Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt mức độ tự chủ tài chính cụ thể cho từng Trung tâm Y tế khu vực, làm cơ sở xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn.

7. Cơ sở vật chất, tài sản:

Sau khi tổ chức lại, Trung tâm Y tế khu vực tiếp tục kế thừa toàn bộ cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, tài sản, thiết bị y tế và trang thiết bị văn phòng hiện có

của các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố đã sắp xếp. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định tại:

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các Nghị định thay thế, bổ sung (nếu có)

Các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Y tế và UBND tỉnh Bình Dương.

a) Trụ sở làm việc và cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Trung tâm Y tế khu vực được bố trí tại trụ sở chính của Trung tâm Y tế hiện hành làm hạt nhân tổ chức lại, bảo đảm các điều kiện về diện tích đất, quy mô xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, khả năng kết nối giao thông và đáp ứng tiêu chuẩn phục vụ khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý tuyến cơ sở và điều hành chuyên môn.

Cụ thể:

- Trung tâm Y tế khu vực Thủ Dầu Một - Trụ sở: Số 03, đường Văn Công Khai, phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An - Trụ sở: Số 500, đường ĐT 743, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên - Trụ sở: Khu phố 7, phường Uyên Hưng, TP. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Trung tâm Y tế khu vực Bến Cát - Trụ sở: Quốc lộ 13, khu phố 5, phường Mỹ Phước, TP. Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Trung tâm Y tế khu vực Thuận An - Trụ sở: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Trung tâm Y tế khu vực Bắc Tân Uyên - Trụ sở: Khu phố 2, thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Trung tâm Y tế khu vực Dầu Tiếng - Trụ sở: Số 02, đường Nguyễn Bình Khiêm, khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Trung tâm Y tế khu vực Phú Giáo - Trụ sở: Đường 19/5, Khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng - Trụ sở: Đường NC, Khu công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Đối với Trạm Y tế xã, phường theo địa giới hành chính mới sau sáp nhập:

Căn cứ phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đang được triển khai trên địa bàn tỉnh Bình Dương, số lượng đơn vị hành chính cấp xã trên toàn tỉnh dự kiến sẽ giảm mạnh (từ 91 còn khoảng 36 đơn vị), dẫn đến thay đổi cơ cấu tổ

chức và phạm vi quản lý của các Trạm Y tế xã, phường trực thuộc các Trung tâm Y tế khu vực.

Theo đó:

- Tổng số Trạm Y tế sau sáp nhập sẽ giảm đáng kể, trung bình mỗi Trung tâm Y tế khu vực sẽ còn quản lý từ 4 đến 6 Trạm Y tế (thay vì từ 8 đến 12 trạm như hiện nay).

- Một số Trạm Y tế có thể chuyển đổi chức năng, sáp nhập địa điểm, hoặc được giữ lại để đảm bảo khoảng cách tiếp cận của người dân, tùy theo kết quả đánh giá về địa lý, dân cư và điều kiện cơ sở vật chất.

- Các Trạm Y tế sau sắp xếp vẫn tiếp tục trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực về mặt tổ chức và chuyên môn, thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh thông thường, quản lý bệnh không lây nhiễm, tiêm chủng và các hoạt động y tế cộng đồng khác.

- Việc bố trí lại mạng lưới Trạm Y tế sau khi xác lập địa giới hành chính mới sẽ được xây dựng thành phương án cụ thể kèm theo bản đồ địa bàn phụ trách, cơ sở vật chất hiện hữu, mô hình tổ chức nhân sự và đề xuất đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tại từng địa phương.

- Phương án bố trí Trạm Y tế sẽ bảo đảm:

Tuân thủ quy chuẩn về khoảng cách, bán kính phục vụ và dân số tối thiểu theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

Không làm gián đoạn cung ứng dịch vụ y tế cơ sở;

Không phát sinh thêm đầu mối tổ chức;

Ưu tiên tận dụng tối đa hạ tầng hiện có và tránh đầu tư trùng lắp, lãng phí ngân sách.

b) Trang thiết bị, phương tiện hoạt động chuyên môn

Các thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán, điều trị, xét nghiệm, hồi sức cấp cứu... hiện đang được sử dụng tại các khoa, phòng và trạm y tế được chuyển giao nguyên trạng, phục vụ hoạt động chuyên môn của Trung tâm Y tế khu vực;

Một số trang thiết bị xuống cấp, lạc hậu sẽ được lập kế hoạch sửa chữa, thay thế trong giai đoạn 2025–2030 theo kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh.

c) Tài sản, phương tiện vận chuyển và thiết bị văn phòng

Trung tâm tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản hiện hữu gồm: xe cứu thương, xe công vụ, máy tính, máy in, phần mềm quản lý, thiết bị âm thanh, hội trường, camera giám sát, hệ thống mạng nội bộ...

Tài sản công được cập nhật, rà soát và phân loại để bàn giao, điều chuyển, thanh lý hoặc xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát.

d) Quản lý, kế toán và sử dụng tài sản công

Trung tâm Y tế khu vực thực hiện thống kê, phân loại tài sản cố định, tài sản thanh lý, tài sản chuyên dùng... theo mẫu quy định;

Đảm bảo cập nhật hồ sơ sổ sách kế toán, hệ thống quản lý tài sản công theo chuẩn phần mềm dùng chung của tỉnh và Bộ Y tế;

Tổ chức kiểm kê, bàn giao nguyên trạng nguyên hiện trạng nguồn tài chính, NSNN, các khoản nợ phải thu, phải trả (nếu có) đầy đủ theo Quyết định thành lập đơn vị mới và hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Y tế.

III. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC LẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN, THÀNH PHỐ

Việc tổ chức lại các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố thành Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, cụ thể như sau:

1. Về sự cần thiết khách quan và phù hợp định hướng chung

Bảo đảm thực hiện đồng bộ chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), Kết luận số 48-KL/TW, Quyết định số 856/QĐ-TTg và Kế hoạch số 3133/KH-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh Bình Dương;

Phù hợp với lộ trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025 (trong đó các đơn vị hành chính cấp huyện không còn).

2. Về cơ sở pháp lý tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ quy định tại Điều 8, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi:

Có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý hoặc cơ cấu tổ chức;

Bảo đảm điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính và phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

Các Trung tâm Y tế khu vực được thành lập trên cơ sở tổ chức lại đơn vị hiện có, không làm phát sinh đơn vị sự nghiệp mới và không làm tăng tổng biên chế, phù hợp với quy định hiện hành.

3. Về điều kiện bảo đảm nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính

Nhân lực: Tổng số 2.421 người làm việc hiện có (biên chế và hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP) được rà soát, sắp xếp theo vị trí việc làm phù hợp, không phát sinh biên chế, không làm xáo trộn lớn đội ngũ cán bộ;

Cơ sở vật chất: Các Trung tâm Y tế khu vực được bố trí tại trụ sở chính của đơn vị hiện hữu, có đầy đủ điều kiện về diện tích đất, quy mô xây dựng, trang thiết bị, phương tiện làm việc;

Tài chính: Các đơn vị được tổ chức lại thuộc loại hình sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3), có khả năng tự chủ tương đối và duy trì ổn định hoạt động.

4. Về sự đồng thuận và tính khả thi

Đề án tổ chức lại được xây dựng trên cơ sở tổng hợp ý kiến và đề xuất cụ thể của 09 Trung tâm Y tế cấp huyện, thành phố;

Sở Y tế đã phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố để rà soát các điều kiện bảo đảm và xây dựng lộ trình phù hợp;

Việc tổ chức lại bảo đảm tính liên tục trong quản lý chuyên môn, vận hành hệ thống y tế cơ sở và thực hiện hiệu quả các chương trình y tế quốc gia.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI VÀ THÀNH LẬP TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ

1. Phương án xử lý về tổ chức bộ máy

Căn cứ định hướng tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả, Sở Y tế đề xuất phương án tổ chức lại các Trung tâm Y tế hiện hành thành Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế, cụ thể như sau:

a) Giữ nguyên mô hình tổ chức Trung tâm Y tế theo Thông tư số 32/2024/TT-BYT

Mỗi Trung tâm Y tế khu vực tiếp tục tổ chức theo mô hình đa chức năng, đa lĩnh vực, kết hợp dự phòng – điều trị – dân số – an toàn thực phẩm, trực thuộc Sở Y tế về cả tổ chức và chuyên môn;

Gồm: Ban Giám đốc (01 Giám đốc, không quá 03 Phó Giám đốc), 04–06 phòng chức năng, 9–21 khoa chuyên môn (tùy quy mô), và các Trạm Y tế xã, phường.

b) Chấm dứt mô hình tổ chức Trung tâm Y tế cấp huyện, thành phố cũ

09 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố hiện nay sẽ được tổ chức lại, chấm dứt tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng;

Toàn bộ nhân sự, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất và hồ sơ chuyên môn của các đơn vị bị giải thể được chuyển giao nguyên trạng về Trung tâm Y tế khu vực mới.

c) Không duy trì Phòng khám đa khoa khu vực

Theo định hướng sắp xếp tổ chức và quản lý y tế cơ sở, các Phòng khám đa khoa khu vực hiện có sẽ chấm dứt hoạt động;

Việc khám chữa bệnh tại địa bàn xã, phường sẽ do Trạm Y tế và khoa khám bệnh của Trung tâm Y tế khu vực đảm nhiệm theo phân tuyến kỹ thuật và kế hoạch chuyển đổi chức năng.

d) Tổ chức sắp xếp phòng, khoa phù hợp thực tiễn từng đơn vị

Căn cứ vào quy mô dân số, phạm vi địa bàn, hạ tầng hiện có và chức năng chuyên môn, Sở Y tế sẽ hướng dẫn cụ thể việc thành lập, sáp nhập, đổi tên hoặc giải thể các phòng chức năng, khoa chuyên môn của từng Trung tâm Y tế khu vực;

Một số khoa có thể tổ chức lồng ghép như: Khoa Nội – Nhi, Khoa Liên chuyên khoa, Khoa Dân số – Truyền thông và Giáo dục sức khỏe, tùy theo năng lực thực tế và biên chế hiện có.

đ) Bảo đảm vận hành thông suốt, không gián đoạn hoạt động chuyên môn

Việc chuyển đổi mô hình tổ chức được thực hiện theo nguyên tắc “không gây xáo trộn lớn”, bảo đảm mọi hoạt động khám chữa bệnh, phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chỉ đạo tuyến được duy trì thông suốt trước – trong – sau khi sắp xếp.

2. Phương án xử lý về nhân sự

a) Chuyển giao nhân sự

-Toàn bộ viên chức, người lao động đang công tác tại 09 Trung tâm Y tế cấp huyện, thành phố và các Trạm Y tế xã, phường sẽ được chuyển giao nguyên trạng về Trung tâm Y tế khu vực tương ứng. Việc chuyển giao bảo đảm:

Giữ nguyên lương, ngạch/bậc, thời gian công tác và các chế độ, quyền lợi đang hưởng;

Không làm gián đoạn công việc, không ảnh hưởng đến tinh thần, thu nhập và tâm lý đội ngũ.

- Quá trình chuyển giao thực hiện theo trình tự:

Lập danh sách từng cá nhân kèm hồ sơ nhân sự, quyết định tuyển dụng, hợp đồng, hồ sơ lương, vị trí việc làm...;

Bàn giao giữa đơn vị cũ và Trung tâm Y tế khu vực dưới sự hướng dẫn của Sở Y tế và Sở Nội vụ;

Hồ sơ nhân sự sẽ được cập nhật lại trên phần mềm quản lý tổ chức – cán bộ sau khi có quyết định chính thức của UBND tỉnh.

b) Điều chỉnh biên chế và vị trí việc làm

Trung tâm Y tế khu vực tiếp tục sử dụng tổng số biên chế và hợp đồng lao động hiện có (2.421 biên chế và 22 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP), không làm tăng biên chế sự nghiệp y tế toàn tỉnh.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh vị trí việc làm được thực hiện như sau:

Rà soát, phân loại lại vị trí việc làm theo từng khối: phòng chức năng, khoa chuyên môn, Trạm Y tế;

Đối với các vị trí bị trùng lặp do hợp nhất phòng/khoa, thực hiện luân chuyển nội bộ, chuyển vị trí công tác, bố trí kiêm nhiệm hoặc thực hiện tinh giản biên chế theo quy định;

Đảm bảo đúng quy định tại Đề án vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt, phù hợp năng lực và nhu cầu thực tế từng đơn vị.

- Những trường hợp không còn nhu cầu bố trí hoặc không đáp ứng yêu cầu chuyên môn sẽ được xem xét:

Chuyển sang đơn vị khác trong ngành Y tế nếu phù hợp;

Thực hiện tinh giản biên chế, nghỉ hưu trước tuổi hoặc giải quyết chế độ thôi việc theo quy định hiện hành.

Việc điều chỉnh nhân sự được thực hiện theo nguyên tắc không tăng người hưởng lương ngân sách nhà nước, tạo sự ổn định trong đội ngũ, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực sau khi sắp xếp.

3. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của Trung tâm Y tế huyện, thành phố

3.1. Tài chính

Việc xử lý tài chính khi tổ chức lại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố được thực hiện theo nguyên tắc: kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ tài chính của đơn vị cũ, bảo đảm không gây gián đoạn hoạt động và không làm thất thoát nguồn lực công, cụ thể:

- Đóng mã số thuế, tài khoản ngân sách, tài khoản tạm ứng, tài khoản Kho bạc Nhà nước và ngân hàng của các Trung tâm Y tế huyện, thành phố hiện hành sau khi có quyết định tổ chức lại;

- Chuyển nguyên hiện trạng nguồn tài chính, số dư các quỹ, nguồn thu chưa sử dụng, các khoản nợ phải thu, phải trả (nếu có), các khoản tạm ứng, thu – chi hộ.... sẽ được chuyển về Trung tâm Y tế khu vực kế thừa, tiếp nhận;

- Toàn bộ nghĩa vụ tài chính liên quan đến thuế, thanh toán BHYT, công nợ phải thu – phải trả (nếu có) sẽ được rà soát, đối chiếu, tổng hợp, bàn giao cụ thể theo kèm hồ sơ chứng từ có liên quan;

- Các khoản thu trong quá trình chuyển tiếp (ví dụ: viện phí, BHYT, dịch vụ khám chữa bệnh) sẽ được lập danh mục riêng, tách bạch giữa phần thu của đơn vị cũ và phần hạch toán chính thức của Trung tâm Y tế khu vực sau khi tổ chức lại;

- Đơn vị được tổ chức lại có trách nhiệm thực hiện quyết toán tài chính đến thời điểm chấm dứt tư cách pháp nhân, bàn giao đầy đủ sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách và công nợ còn tồn đọng (nếu có).

Ngoài các nguyên tắc xử lý tài chính nêu trên, việc bàn giao tài chính giữa các Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Trung tâm Y tế khu vực sẽ được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Sở Y tế khi chuyển giao các đơn vị về Sở Y tế quản lý trực tiếp.

- Theo đó, các Trung tâm Y tế huyện, thành phố có trách nhiệm:

+ Hoàn thành việc thanh toán, đối chiếu số liệu và thực hiện tất toán tài khoản tại Kho bạc nhà nước theo quy định tại Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc nhà nước;

+ Rà soát, xử lý dứt điểm các khoản thu nộp ngân sách, các kiến nghị, kết luận của thanh tra, kiểm toán và các cơ quan chức năng, nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phát triển đất và các khoản tạm ứng ngân sách..... Trường hợp chưa xử lý xong phải nêu rõ nguyên nhân, khó khăn và đề xuất phương án giải quyết trình UBND cấp huyện;

+ Kiểm kê toàn bộ số dư các nguồn tài chính đến thời điểm 30/6/2025, bao gồm: Nguồn cải cách tiền lương; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh và các khoản tài chính khác.

+ Xác định số thu, chi từ nguồn thu sự nghiệp 6 tháng đầu năm 2025, thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện;

+ Xác định, đối chiếu và tổng hợp số liệu ngân sách nhà nước: tổng kinh phí được giao, số đã chi, số còn lại đến ngày 30/6/2025 (gồm cả chi thường xuyên và không thường xuyên), thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và số liệu của Kho bạc Nhà nước;

+ Kiểm kê toàn bộ tài sản, tồn kho, quỹ tiền mặt, tiền gửi tại Kho bạc và ngân hàng, đối chiếu sổ sách kế toán, lập biên bản bàn giao kèm chứng từ gốc;

+ Tổng hợp hiện trạng các khoản phải thu, phải trả (nợ công) đến ngày 15/6/2025 để gửi về UBND cấp huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và Sở Y tế.

+ Chịu trách nhiệm toàn diện đối với nguồn tài chính, nSNN được giao quản lý, sử dụng và công tác theo dõi, hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán;

+ Toàn bộ số liệu tài chính này sẽ được tổng hợp để xây dựng lại dự toán thu – chi ngân sách năm 2025 của Sở Y tế trên cơ sở tiếp nhận toàn bộ chức năng và nhiệm vụ từ các đơn vị y tế cấp huyện, trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3.2. Tài sản

Việc xử lý tài sản công khi tổ chức lại các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố được thực hiện theo nguyên tắc kế thừa toàn bộ hiện trạng tài sản hiện có, bảo đảm phục vụ liên tục cho hoạt động chuyên môn của Trung tâm Y tế khu vực và tránh thất thoát tài sản nhà nước.

Cụ thể:

Các Trung tâm Y tế trước sắp xếp: Thực hiện kiểm kê toàn bộ tài sản cố định, tài sản chuyên dùng, tài sản tồn kho, tài sản không sử dụng, tài sản chờ thanh lý tại thời điểm bàn giao đối chiếu sổ sách kế toán, thực hiện xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê, trả lại tài sản cho tổ chức, cá nhân đối với tài sản nhận giữ hộ, mượn;

Xây dựng Phương án bàn giao tài sản, thực hiện công tác bàn giao cụ thể biên bản bàn giao chi tiết kèm theo hồ sơ pháp lý gốc; Chấm dứt tư cách pháp nhân quản lý tài sản của các Trung tâm Y tế cấp huyện, thành phố sau khi có quyết định tổ chức lại. Các tài sản hiện đang được đơn vị cũ quản lý sẽ chuyển giao về Trung tâm Y tế khu vực tương ứng tiếp nhận;

Tài sản được bàn giao bao gồm toàn bộ trụ sở làm việc, công trình xây dựng, đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, thiết bị y tế, phương tiện vận chuyển chuyên dùng (xe cứu thương), tài sản văn phòng, công cụ dụng cụ, hệ thống công nghệ thông tin..., đang sử dụng tại khối điều trị, dự phòng và các Trạm Y tế xã, phường;

Các tài sản có nguồn gốc ngân sách nhà nước, tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ hoặc từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị đều được bàn giao nguyên trạng, không phân biệt nguồn hình thành, theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn;

Việc bàn giao tài sản do đơn vị cũ lập hồ sơ, thực hiện đối chiếu cùng đại diện UBND cấp huyện, Sở Y tế, Sở Tài chính. Kết quả bàn giao là cơ sở để cập nhật lại trên phần mềm quản lý tài sản công tập trung của tỉnh và sổ kế toán tài sản của Trung tâm Y tế khu vực sau khi tổ chức lại;

Đối với tài sản dôi dư, hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng sau khi sáp nhập, trên cơ sở đề xuất phương án xử lý của đơn vị Sở Y tế sẽ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét phương án xử lý: điều chuyển nội bộ, thanh lý hoặc tiêu hủy theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành.

3.3. Cơ sở vật chất

Việc tiếp nhận, bố trí và sử dụng cơ sở vật chất sau khi tổ chức lại các Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố được thực hiện theo nguyên tắc: tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng hiện hữu, phân công rõ phạm vi quản lý, bảo đảm hoạt động chuyên môn liên tục và hiệu quả.

a) Trụ sở chính của Trung tâm Y tế khu vực

Mỗi Trung tâm Y tế khu vực sẽ được bố trí tại trụ sở chính của Trung tâm Y tế hiện hữu, đảm bảo quy mô diện tích, công năng sử dụng, khả năng tổ chức khám chữa bệnh, phòng chống dịch, điều hành tuyến y tế cơ sở.

Việc lựa chọn trụ sở trung tâm đã được xác định cụ thể theo từng địa bàn (chi tiết tại Mục 7.a phần trước).

b) Trụ sở Trạm Y tế sau sắp xếp

Căn cứ phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức lại hệ thống y tế cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, toàn tỉnh Bình Dương dự kiến duy trì 36 Trạm Y tế xã, phường sau sắp xếp, trực thuộc các Trung tâm Y tế khu vực.

Mỗi Trạm Y tế mới được bố trí trên cơ sở kế thừa cơ sở vật chất hiện hữu của các Trạm Y tế hiện nay, ưu tiên những điểm trạm đạt chuẩn về diện tích,

điều kiện xây dựng, vị trí trung tâm cụm dân cư và năng lực cung ứng dịch vụ y tế cơ bản. Các trạm mới có thể được hình thành theo hình thức:

- Sáp nhập 2 đến 5 Trạm Y tế hiện hữu thành 01 Trạm Y tế mới;
- Chọn trụ sở có điều kiện tốt nhất trong số các trạm sáp nhập để làm điểm chính, các trạm còn lại trở thành điểm trạm vệ tinh hoặc bố trí chức năng y tế cộng đồng, truyền thông, hành chính, dự phòng...;
- Địa điểm cụ thể của từng Trạm Y tế xã, phường sau sáp xếp được liệt kê chi tiết trong danh sách kèm theo (Phương án bố trí 36 Trạm Y tế – phụ lục).

Cơ sở vật chất của các Trạm Y tế còn lại (không tiếp tục sử dụng làm điểm khám chữa bệnh) sẽ được rà soát, đề xuất phương án xử lý: chuyển đổi công năng, bố trí chức năng phụ trợ, hoặc thanh lý, giải thể theo quy định của pháp luật.

c) Nguyên tắc bố trí và quản lý sử dụng cơ sở vật chất

Việc sử dụng trụ sở, đất đai, phòng khám, nhà kho, khu kỹ thuật, hệ thống xử lý môi trường... được tổ chức lại theo hướng tập trung – liên thông – tránh chồng chéo, phù hợp với chức năng mới của từng Trung tâm Y tế khu vực;

Trung tâm Y tế khu vực sẽ chủ trì quản lý toàn bộ cơ sở hạ tầng sau bàn giao, đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng quy hoạch sử dụng đất, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng tài sản công;

Việc điều chuyển, sắp xếp lại mặt bằng sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo tuân thủ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định liên quan.

3.4. Thuốc, vật tư y tế

Việc quản lý, sử dụng và bàn giao thuốc, vật tư y tế của các Trung tâm Y tế huyện, thành phố sau khi tổ chức lại sẽ được thực hiện theo nguyên tắc kế thừa nguyên trạng, không để xảy ra thất thoát, không gián đoạn cung ứng trong điều trị và phòng bệnh. Cụ thể:

a) Nguyên tắc bàn giao

Toàn bộ thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán, vaccine, hóa chất phòng chống dịch... đang quản lý tại các Trung tâm Y tế cấp huyện, thành phố (bao gồm kho dự phòng, tồn kho tại khoa dược, các Trạm Y tế trực thuộc) sẽ được kiểm kê, lập danh mục, xác định hạn dùng, phân loại theo nguồn gốc và mục đích sử dụng để bàn giao cho Trung tâm Y tế khu vực tiếp quản;

Việc bàn giao được thực hiện nguyên trạng về số lượng, chủng loại, nguồn kinh phí (NSNN, BHYT, viện trợ, xã hội hóa...), hồ sơ chứng từ nhập – xuất – tồn và sổ theo dõi kho.

b) Quản lý sử dụng sau tổ chức lại

Trung tâm Y tế khu vực sẽ kế thừa toàn bộ kho thuốc, vật tư và hệ thống quản lý hiện có, đồng thời thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng thực tế tại các khoa, phòng và Trạm Y tế xã, phường để xây dựng kế hoạch điều phối phù hợp;

Trong giai đoạn chuyển tiếp, các hợp đồng cung ứng thuốc, vật tư y tế đang còn hiệu lực của đơn vị cũ sẽ được chuyển giao nguyên trạng, bảo đảm duy trì chuỗi cung ứng liên tục theo đúng quy định về đấu thầu, mua sắm công và lộ trình thanh toán BHYT;

Trường hợp có phát sinh dôi dư, tồn kho vượt định mức, vật tư sắp hết hạn hoặc không còn nhu cầu sử dụng tại điểm sáp nhập, Trung tâm Y tế khu vực được chủ động phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có nhu cầu khác để thực hiện điều chuyển nội bộ hoặc thanh lý đúng quy định.

c) Hệ thống kho và công nghệ quản lý

Các kho thuốc hiện hữu tại Trung tâm Y tế tuyến huyện sẽ được duy trì làm kho chính hoặc kho phụ, tùy theo vị trí đặt trụ sở Trung tâm Y tế khu vực;

Việc ứng dụng phần mềm quản lý được – vật tư thống nhất toàn ngành sẽ được tích hợp lại sau khi hoàn tất bàn giao tổ chức, giúp theo dõi đầy đủ vòng đời thuốc, vật tư, hạn dùng, giá trị sử dụng và báo cáo tự động lên hệ thống ngành dọc của Bộ Y tế.

3.5. Máy móc, trang thiết bị

Công tác bàn giao, tiếp nhận và sử dụng hệ thống máy móc, trang thiết bị tại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố sau khi tổ chức lại được thực hiện theo nguyên tắc kế thừa hiện trạng, tối ưu hóa công năng sử dụng, tránh lãng phí tài sản công và không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn. Cụ thể:

a) Phạm vi và đối tượng bàn giao

Bao gồm toàn bộ máy móc, thiết bị y tế, thiết bị văn phòng, công cụ dụng cụ, hệ thống công nghệ thông tin và thiết bị hỗ trợ chuyên môn đang sử dụng tại:

Khối điều trị (khoa khám bệnh, cận lâm sàng, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh...);

Khối dự phòng (khoa kiểm soát bệnh tật, tiêm chủng, y tế công cộng...);

Các Trạm Y tế xã, phường;

Các phòng chức năng, hành chính, dược, kế toán, công nghệ thông tin...

b) Quy trình tiếp nhận

Các Trung tâm Y tế hiện hữu có trách nhiệm:

Thực hiện kiểm kê toàn bộ máy móc, trang thiết bị đang sử dụng và tồn kho;

Lập danh mục chi tiết gồm: tên thiết bị, chủng loại, hãng sản xuất, năm đưa vào sử dụng, nguyên giá, nguồn gốc hình thành (mua sắm công, viện trợ, xã hội hóa...), tình trạng sử dụng;

Đối chiếu sổ kế toán tài sản cố định, lập biên bản bàn giao kèm chứng từ gốc (hóa đơn, hợp đồng, quyết định cấp phát...);

Trung tâm Y tế khu vực tiếp nhận toàn bộ tài sản trên cơ sở kế thừa nguyên trạng, cập nhật bổ sung vào phần mềm quản lý tài sản công tập trung của đơn vị.

c) Nguyên tắc sắp xếp và sử dụng sau tổ chức lại

Các thiết bị y tế chuyên dụng được phân loại theo nhóm chức năng và bố trí phù hợp với khoa, phòng, bộ phận mới sau sắp xếp;

Những thiết bị dôi dư do trùng lắp (do sáp nhập khoa/phòng), hoặc không còn phù hợp với mô hình vận hành mới sẽ được rà soát, đánh giá hiện trạng kỹ thuật và đề xuất:

Luân chuyển nội bộ trong hệ thống y tế tuyến tỉnh hoặc huyện;

Thanh lý, điều chuyển hoặc bố trí làm thiết bị dự phòng theo quy định hiện hành;

Khuyến khích chuẩn hóa cấu hình thiết bị y tế và ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, tăng khả năng liên thông dữ liệu, phục vụ chỉ đạo chuyên môn và kết nối bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe toàn dân.

3.6. Phương án xử lý các vấn đề khác có liên quan

Quá trình tổ chức lại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố thành Trung tâm Y tế khu vực sẽ kéo theo nhiều nội dung liên quan đến hoạt động chuyên môn, hệ thống thông tin, hợp đồng liên kết, hồ sơ pháp lý và quan hệ phối hợp liên ngành. Để bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, Sở Y tế đề xuất phương án xử lý như sau:

a) Hồ sơ pháp lý, giấy phép hoạt động

Các Trung tâm Y tế cấp huyện sau khi tổ chức lại sẽ chấm dứt tư cách pháp nhân, kéo theo việc thu hồi giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tế, giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ, giấy chứng nhận thực hành tốt (GSP, GDP, GLP...), mã số thuế, tài khoản ngân hàng và các hồ sơ pháp lý liên quan;

Trung tâm Y tế khu vực sẽ tiến hành đăng ký mới toàn bộ hồ sơ pháp lý theo tên gọi và tổ chức mới. Việc chuyển đổi, đăng ký lại được thực hiện dưới sự hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan chuyên ngành liên quan.

b) Hợp đồng, liên kết chuyên môn và đối tác cung ứng

Toàn bộ các hợp đồng đang thực hiện tại các Trung tâm Y tế cấp huyện (hợp đồng cung ứng thuốc, vật tư, trang thiết bị; hợp đồng dịch vụ: ăn uống, vệ sinh, bảo vệ, phần mềm, liên kết chuyên môn...) sẽ được rà soát, phân loại:

Các hợp đồng còn hiệu lực, có giá trị sử dụng thiết thực, phù hợp với quy mô và mô hình hoạt động mới sẽ được Trung tâm Y tế khu vực kế thừa;

Các hợp đồng không còn phù hợp sẽ thực hiện điều chỉnh, thanh lý hoặc không tiếp tục ký lại, bảo đảm theo đúng quy định pháp luật và tránh rủi ro pháp lý.

c) Dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin

Toàn bộ dữ liệu quản lý chuyên môn, khám chữa bệnh, nhân sự, tài sản, tài chính, bảo hiểm y tế, dân số, tiêm chủng... đang lưu trữ tại các Trung tâm Y tế huyện sẽ được sao lưu và chuyển giao đầy đủ về Trung tâm Y tế khu vực;

Các phần mềm quản lý chuyên môn (HIS, LIS, PACS, phần mềm BHYT, phần mềm quản lý TYT...) sẽ được tích hợp, đồng bộ lại theo mô hình quản lý mới, bảo đảm không gián đoạn hệ thống thông tin và kết nối với cơ sở dữ liệu ngành y tế cấp tỉnh và Bộ Y tế;

Trong thời gian chuyển đổi, Trung tâm Y tế khu vực được phép sử dụng tạm các hệ thống phần mềm hiện có và thực hiện nâng cấp theo lộ trình chung của ngành.

d) Công tác truyền thông và ổn định tổ chức

Sở Y tế sẽ xây dựng kế hoạch truyền thông trước, trong và sau khi tổ chức lại các đơn vị, để đảm bảo người dân, cán bộ, viên chức và các bên liên quan hiểu đúng bản chất và mục tiêu sắp xếp;

Trung tâm Y tế khu vực có trách nhiệm bố trí đường dây nóng, điểm tiếp nhận phản ánh, đội phản ứng nhanh về nhân sự, hành chính và kỹ thuật để kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh;

Toàn bộ cán bộ, viên chức, người lao động sẽ được định hướng tư tưởng, hướng dẫn thủ tục, ổn định tâm lý, bảo đảm quyền lợi và không làm gián đoạn công việc.

đ) Thu, nộp con dấu

Sau khi có quyết định của UBND tỉnh về việc tổ chức lại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố thành Trung tâm Y tế khu vực và chấm dứt tư cách pháp nhân của các đơn vị cũ, các Trung tâm Y tế cấp huyện có trách nhiệm:

Thực hiện thu hồi, hủy bỏ con dấu cũ (con dấu pháp nhân, dấu chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, dấu vuông chuyên môn, dấu tiếp nhận hồ sơ...);

Lập biên bản thu, nộp và tiêu hủy con dấu, gửi Sở Y tế, Công an tỉnh (Phòng CSQLHC về TTXH) và các đơn vị có liên quan theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2023/TT-BCA ngày 15/8/2023 của Bộ Công an;

Trường hợp có sử dụng con dấu số (chữ ký số) trong giao dịch điện tử, đơn vị có trách nhiệm thông báo với nhà cung cấp chứng thư số để dừng hiệu lực chứng thư điện tử và phối hợp thực hiện hủy/thu hồi.

Trung tâm Y tế khu vực sẽ tiến hành đăng ký con dấu pháp nhân mới theo tên gọi và tư cách pháp nhân mới tại cơ quan công an có thẩm quyền, đồng thời cập nhật các thông tin nhận diện (biểu trưng, biểu hiệu, tài khoản, hệ thống văn bản hành chính...) để đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất trong sử dụng.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Sở Y tế

Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai Đề án, có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối và giám sát toàn bộ quá trình tổ chức lại các Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật và theo định hướng của Kế hoạch số 3133/KH-UBND ngày 19/5/2025.

Ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết về:

- Rà soát tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, phân công nhân sự sau sắp xếp;
- Chuẩn bị công tác bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ pháp lý, thông tin dữ liệu;
- Quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của hệ thống Trạm Y tế trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực;
- Truyền thông nội bộ và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ y tế tại đơn vị sau sắp xếp.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện để kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn phát sinh.

Đề xuất bổ sung nhân sự lãnh đạo (Phó Giám đốc) cho các Trung tâm Y tế khu vực theo hướng ổn định bộ máy trong giai đoạn chuyển tiếp và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

1.2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế trong việc thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành các quyết định tổ chức lại, thành lập mới, sáp nhập, đổi tên các Trung tâm Y tế khu vực và các đơn vị có liên quan theo đúng quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Rà soát, tổng hợp biến động tổ chức, biên chế, số lượng người làm việc trong toàn tỉnh để cập nhật cơ sở dữ liệu tổ chức nhà nước và làm căn cứ đề xuất giao biên chế giai đoạn 2026–2030.

1.3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan thực hiện hướng dẫn, giám sát quá trình bàn giao, tiếp nhận về tài chính, tài sản, các nguồn kinh phí, các quỹ, các khoản thu – chi, công nợ (nếu có)...của các Trung tâm Y tế huyện, thành phố về Trung tâm Y tế khu vực sau tổ chức lại.

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện phân bổ, điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 cho Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc, phù hợp với cơ cấu tổ chức mới và phạm vi nhiệm vụ được giao.

Phối hợp rà soát, tổng hợp số dư ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, các quỹ tồn tại tại các đơn vị cũ đến thời điểm bàn giao, đảm bảo đúng quy trình, tránh thất thoát và chồng chéo.

Hướng dẫn Sở Y tế và các Trung tâm Y tế khu vực thực hiện: Cập nhật mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Mở mã chương trình mục tiêu, tiểu mục chi, tài khoản kho bạc; Tái cấu trúc hạch toán kế toán, kế hoạch tài chính của đơn vị mới sau tổ chức lại.

14. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc triển khai các nội dung của Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế cấp huyện thành Trung tâm Y tế khu vực theo đúng kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Chỉ đạo Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị, các phòng chuyên môn liên quan và UBND các xã, phường:

- Phối hợp rà soát, tổng hợp tình hình nhân sự, tài chính, tài sản, hợp đồng và trụ sở các đơn vị y tế thuộc phạm vi quản lý;

- Chủ trì, chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị thực hiện hoàn tất công tác quyết toán, kiểm kê, bàn giao hồ sơ, tài sản, tài chính, lao động và con dấu của Trung tâm Y tế cấp huyện.

- Căn cứ đề án sắp xếp: Thông qua xét duyệt quyết toán 6 tháng đầu năm 2025 cho các TTYT, chỉ đạo các Trung tâm Y tế xây dựng phương án bàn giao tài sản, nguồn tài chính, ngân sách nhà nước. Tổng hợp số liệu, hồ sơ bàn giao về Sở Y tế quản lý. Đảm bảo thực hiện bán giao chính thức khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Căn cứ đề án phê duyệt: chỉ đạo các Trung tâm y tế bàn giao các nguồn tài chính, NSNN trên cơ sở thống nhất phương thức thực hiện để sau khi sắp xếp mọi hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính được thực hiện thông suốt, ổn định và hiệu quả.

Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn về y tế theo phân cấp; kịp thời chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh tại địa phương trong quá trình thực hiện sắp xếp.

Phối hợp với Sở Y tế triển khai công tác tuyên truyền, ổn định tư tưởng đội ngũ viên chức ngành y tế và tạo sự đồng thuận trong nhân dân về chủ trương tổ chức lại hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

1.5. Các Trung tâm Y tế huyện, thành phố

Rà soát xác định số liệu thu chi thực hiện từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm sắp xếp, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, Sở Y tế và các đơn vị liên

quan trọng việc chuẩn bị các nội dung bàn giao tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, con dấu, hồ sơ pháp lý... theo đúng hướng dẫn và tiến độ được giao.

Thực hiện tổ chức kiểm kê, phân loại và lập danh mục đầy đủ các nội dung cần bàn giao, bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý, giấy phép hoạt động, mã số thuế, tài khoản;
- Nhân sự: danh sách viên chức, hợp đồng, tình trạng làm việc, nguyện vọng;
- Tài sản: đất đai, trụ sở, máy móc thiết bị, tài sản công, thuốc – vật tư y tế;
- Tình hình tài chính, thu – chi, công nợ, quỹ tiền mặt, số dư ngân sách, toàn bộ nguồn kinh phí còn lại.

Tham mưu phương án sắp xếp nội bộ khoa/phòng, bố trí nhân sự phù hợp với chức năng của Trung tâm Y tế khu vực sau tổ chức lại, bảo đảm duy trì hoạt động chuyên môn, không gây gián đoạn cung ứng dịch vụ y tế trên địa bàn.

Chủ động phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức lại; báo cáo kịp thời về Sở Y tế để chỉ đạo tháo gỡ.

Phối hợp thực hiện công tác truyền thông nội bộ, ổn định tư tưởng đội ngũ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động; tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị mới sau tổ chức lại nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định.

1.6. Các sở, ngành liên quan

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn cập nhật thông tin về tên gọi, loại hình hoạt động, thay đổi đăng ký đơn vị sự nghiệp trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của tỉnh sau tổ chức lại.

Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Y tế và UBND cấp huyện rà soát hiện trạng sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại các Trung tâm Y tế, Trạm Y tế và điểm trạm, phục vụ công tác bàn giao, điều chỉnh quy hoạch hoặc đề xuất phương án xử lý đối với cơ sở dôi dư.

Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn cập nhật thông tin tên gọi, trụ sở, mã đơn vị trong các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh; hỗ trợ chuyển đổi dữ liệu, hệ thống mạng nội bộ, hạ tầng phần mềm và tài khoản thư điện tử theo đơn vị mới.

Công an tỉnh: Chỉ đạo Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp thu hồi, tiêu hủy con dấu của các Trung tâm Y tế bị chấm dứt tư cách pháp nhân và cấp con dấu mới cho Trung tâm Y tế khu vực theo quy định hiện hành.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương: Hướng dẫn các thủ tục chấm dứt mã số đơn vị giao dịch ngân sách cũ và mở mã mới cho các Trung tâm Y tế khu vực; hỗ trợ xử lý chuyển số dư, tài khoản tạm ứng, tài khoản chuyên dùng và hoàn tất thủ tục thanh quyết toán ngân sách trước bàn giao.

Cục Thuế tỉnh: Phối hợp hướng dẫn thủ tục chấm dứt mã số thuế, hóa đơn, chứng từ, hoàn thành nghĩa vụ thuế của các đơn vị bị chấm dứt hoạt động; hỗ trợ cấp mã số thuế và cập nhật thông tin thuế cho đơn vị mới sau tổ chức lại.

2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị hồ sơ pháp lý và phê duyệt Đề án (tháng 5, 6/2025)

Thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức, điều động nhân sự và xây dựng các phương án xử lý tài chính, tài sản.

Lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị về dự thảo quyết định và nội dung đề án.

Hoàn chỉnh các dự thảo Đề án, Tờ trình, Quyết định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Hoàn thành trước 20/6/2025

- Giai đoạn 2: Triển khai tổ chức lại, chuyển giao tổ chức và nhiệm vụ (từ ngày 01/7/2025)

Chính thức đưa các Trung tâm Y tế khu vực vào hoạt động theo quyết định của UBND tỉnh từ ngày **01/7/2025**;

Các Trung tâm Y tế cấp huyện, thành phố thực hiện chuyển giao toàn bộ tổ chức, bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, con dấu, mã số thuế, mã đơn vị có quan hệ ngân sách và toàn bộ hồ sơ pháp lý về đơn vị mới;

Trung tâm Y tế khu vực tiếp nhận tổ chức, vận hành bộ máy mới, tài sản, các nguồn tài chính, NSNN, kế thừa toàn bộ nhiệm vụ về khám chữa bệnh, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, an toàn thực phẩm và quản lý tuyến y tế cơ sở.

- Giai đoạn 3: Bàn giao tài sản, tài chính, sắp xếp nhân sự, ổn định hoạt động (tháng 7 – 8/2025)

Các Trung tâm Y tế cấp huyện cũ hoàn tất công tác kiểm kê tài sản, tài chính, công nợ, thuốc – vật tư y tế, thiết bị, hồ sơ chuyên môn và hồ sơ hành chính;

Thực hiện bàn giao có biên bản, chứng từ gốc và cập nhật trên hệ thống tài sản công, ngân sách, kế toán;

Trung tâm Y tế khu vực rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; tiếp nhận và bố trí công việc, ổn định bộ máy hoạt động;

Thực hiện điều chuyển, thanh lý hoặc bố trí lại các trụ sở Trạm Y tế, điểm trạm không còn phù hợp, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài sản công.

- Giai đoạn 4: Tổng kết, đánh giá, hoàn chỉnh các thủ tục hành chính (trước ngày 01/8/2025)

Tổ chức đánh giá sơ kết việc tổ chức lại và hoạt động của Trung tâm Y tế khu vực sau khi đi vào vận hành;

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý: đóng tài khoản, đóng mã số thuế, chấm dứt mã đơn vị có quan hệ ngân sách, thu hồi con dấu của các đơn vị cũ, cập nhật thông tin trong hệ thống quản lý hành chính nhà nước;

Trung tâm Y tế khu vực xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2025–2030, đề xuất đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế cơ bản theo vùng dân cư liên xã;

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (không có)

Trên đây là Đề án thành lập Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở tổ chức lại các Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

Đề án thể hiện sự quyết tâm thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế; hướng đến hình thành hệ thống y tế cơ sở hiện đại, thống nhất, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn mới. /.

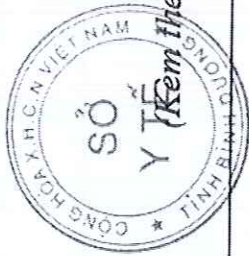
Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (BC);
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các Phòng chức năng SYT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các TTYT huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP (Trí).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Chương



Phụ lục

PHƯỜNG AN SẮP XẾP 36 TYT (12 xã, 24 phường)

(Kèm theo Đề án số: 55ĐA-SYT ngày 16/6/2025 của Sở Y tế Bình Dương)

STT	Sau sắp xếp				Tên Trạm Y tế phường, xã trước sắp xếp
	Tên Trạm Y. tế phường, xã	Địa chỉ của Trạm Y tế phường, xã			
	Tổng cộng	Trụ sở làm Trạm Y tế	Điểm y tế		
			36	52	36
1	Trạm Y tế phường Đông Hòa	TYT phường Bình An	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT phường Bình Thắng Điểm Trạm 2: trụ sở TYT phường Đông Hòa		Phường Bình An Phường Bình Thắng Phường Đông Hòa
2	Trạm Y tế phường Dĩ An	TYT phường Dĩ An	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT phường An Bình Điểm Trạm 2: trụ sở TYT phường Tân Đông Hiệp		Phường Dĩ An Phường An Bình Phường Tân Đông Hiệp (Các khu phố: Chiêu Liêu, Chiêu Liêu A, Đông Chiêu, Đông Chiêu A, Tân Long, Đông Tác)
3	Trạm Y tế phường Tân Đông Hiệp	TYT phường Tân Bình			Phường Tân Đông Hiệp (các khu phố: Đông Thành, Đông An, Tân An)Phường Tân BìnhPhường Thái Hòa (Tân Uyên, gồm 04 khu phố: Ba Đình, Tân Ba, Mỹ Hiệp, Tân Mỹ)
4	Trạm Y tế phường Thuận An	TYT phường An Thạnh	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã An Sơn Điểm Trạm 2: trụ sở TYT phường Hưng Định		Xã An Sơn Phường Hưng Định Phường An Thạnh
5	Trạm Y tế phường Thuận Giao	TYT phường Thuận Giao	Điểm Trạm: trụ sở TYT phường Bình Chuẩn		Phường Thuận Giao Phường Bình Chuẩn (các khu phố: Bình Quới A, Bình Quới B, Bình Phú)

STT	Sau sắp xếp				Tên Trạm Y tế phường, xã thị trấn trước sắp xếp
	Tên Trạm Y tế phường, xã	Địa chỉ của Trạm Y tế phường, xã		Điểm y tế	
		Trụ sở làm Trạm Y tế			
6	Trạm Y tế phường Bình Hòa	TYT phường Bình Hòa			Phường Bình Hòa Phường Vĩnh Phú (các khu phố: Trung, Đông, Phú Hội)
7	Trạm Y tế phường Lái Thiêu	TYT phường Vĩnh Phú	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT phường Lái Thiêu		Phường Lái Thiêu Phường Bình Nhâm Phường Vĩnh Phú (các khu phố: Hòa Long, Tây)
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT phường Bình Nhâm		
8	Trạm Y tế phường An Phú	TYT phường An Phú			Phường An Phú Phường Bình Chuẩn (các khu phố: Bình Phước A, Bình Phước B)
9	Trạm Y tế phường Bình Dương	TYT phường Hòa Phú	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT phường Phú Tân		Phường Hòa Phú Phường Phú Mỹ Phường Phú Tân Phường Phú Chánh - Tp. Tân Uyên
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT phường Phú Chánh		
10	Trạm Y tế phường Chánh Hiệp	TYT phường Định Hòa	Điểm Trạm: trụ sở TYT phường Tương Bình Hiệp		Phường Định Hoà Phường Hiệp An (các khu phố: 7,8,9) Phường Chánh Mỹ (trừ các khu phố: Chánh Lộc 1, Chánh Lộc 2, Chánh Lộc 7) Phường Tương Bình Hiệp
11	Trạm Y tế phường Thủ Dầu Một	TYT Chánh Nghĩa	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT phường Phú Cường		Phường Phú Cường, Phường Phú Thọ Phường Chánh Nghĩa Phường Hiệp Thành (Các khu phố: 1, 2, 3, 4) Phường Chánh Mỹ (Các khu phố: Chánh Lộc 1, Chánh Lộc 2, Chánh Lộc 7)
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT phường Phú Thọ		

3

STT	Sau sắp xếp			Tên Trạm Y tế phường, xã trước sắp xếp
	Tên Trạm Y tế phường, xã	Địa chỉ của Trạm Y tế phường, xã		
		Trụ sở làm Trạm Y tế	Điểm y tế	
12	Trạm Y tế phường Phú Lợi	TYT phường Phú Lợi	Điểm Trạm: trụ sở TYT phường Phú Hòa	Phường Phú Lợi Phường Phú Hòa Phường Hiệp Thành (Các khu phố: 5, 6, 7, 8)
13	Trạm Y tế phường Vĩnh Tân	TYT phường Vĩnh Tân	Điểm Trạm: trụ sở TYT thị trấn Tân Bình, Bắc Tân Uyên (cũ)	Phường Vĩnh Tân Thị trấn Tân Bình - H. Bắc Tân Uyên
14	Trạm Y tế phường Bình Cơ	TYT phường Bình Mỹ	Điểm Trạm: trụ sở TYT Hội Nghĩa, Bắc Tân Uyên (cũ)	Phường Hội Nghĩa Xã Bình Mỹ - H. Bắc Tân Uyên
15	Trạm Y tế phường Tân Uyên	TYT phường Uyên Hưng (cũ)	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã Bạch Đằng	Xã Bạch Đằng Phường Uyên Hưng Xã Tân Lập - H. Bắc Tân Uyên Xã Tân Mỹ (các ấp: 2, 3, Xóm Đền, Vườn Vũ, Bung Lương)- H. Bắc Tân Uyên
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Tân Lập, Bắc Tân Uyên	
			Điểm Trạm 3: trụ sở TYT xã Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên	
16	Trạm Y tế phường Tân Hiệp	TYT phường Khánh Bình	Điểm Trạm: trụ sở TYT phường Tân Hiệp	Phường Khánh Bình Phường Tân Hiệp
17	Trạm Y tế phường Tân Khánh	TYT phường Tân Phước Khánh	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT phường Thạnh Phước	Phường Thạnh Phước Xã Thạnh Hội Phường Thái Hòa (các khu phố: Phước Thái, Phước Hải, An Thành, Vĩnh Phước) Phường Tân Phước Khánh
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Thạnh Hội	
			Điểm Trạm 3: trụ sở TYT phường Thái Hòa	

STT	Sau sắp xếp			Tên Trạm Y tế phường, xã trước sắp xếp
	Tên Trạm Y tế phường, xã	Địa chỉ của Trạm Y tế phường, xã		
		Trụ sở làm Trạm Y tế	Điểm y tế	
			Điểm Trạm 4: trụ sở TYT phường Tân Vinh Hiệp	Phường Tân Vinh Hiệp
18	Trạm Y tế phường Phú An	TYT phường Phú An	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT phường Tân An	Phường Tân An - TP Thủ Dầu Một Phường Hiệp An (các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6) - TP Thủ Dầu Một Xã Phú An
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Hiệp An	
19	Trạm Y tế phường Tây Nam	TYT phường An Tây	Điểm Trạm: trụ sở TYT xã Thanh Tuyên	Phường An Tây Xã Thanh Tuyên - H. Dầu Tiếng (trừ ấp Đường Long)Xã An Lập (ấp Kiên An, ấp Hồ Cạn) - H. Dầu Tiếng
20	Trạm Y tế phường Long Nguyên	TYT phường An Điền	Điểm Trạm: trụ sở TYT xã Long Nguyên	Phường An Điền Phường Mỹ Phước (Khu phố 1) Xã Long Nguyên - H. Bàu Bàng
21	Trạm Y tế phường Bến Cát	TYT Lai Hưng	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã Tân Hưng	phường Mỹ Phước (trừ khu phố 1), xã Lai Hưng huyện Bàu Bàng; xã Tân Hưng huyện Bàu Bàng
22	Trạm Y tế phường Chánh Phú Hòa	Trạm Y tế phường chánh Phú Hòa	Điểm Trạm: trụ sở TYT Hưng Hòa	Phường Chánh Phú Hòa Xã Hưng Hòa - H. Bàu Bàng
23	Trạm Y tế phường Thới Hòa	TYT phường Thới Hòa		Phường Thới Hòa
24	Trạm Y tế phường Hòa Lợi	TYT phường Hòa Lợi	Điểm Trạm: trụ ở TYT phường Tân Định	Phường Hòa Lợi Phường Tân Định
25	Trạm Y tế xã Bắc Tân Uyên	TYT thị trấn Tân Thành	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã Đất Cuốc	Xã Đất Cuốc Xã Tân Định

STT	Sau sắp xếp			Tên Trạm Y tế phường, xã trước sắp xếp
	Tên Trạm Y tế phường, xã	Địa chỉ của Trạm Y tế phường, xã		
		Trụ sở làm Trạm Y tế	Điểm y tế	
26	Trạm Y tế xã Thường Tân	TYT xã Lạc An	Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Tân Định	Thị trấn Tân Thành
			Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã Thường Tân	Xã Tân Mỹ (các ấp 1, Giáp Lạc) Xã Thường Tân Xã Lạc An Xã Hiếu Liêm
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT thị trấn Lạc An	
			Điểm Trạm 3: trụ sở TYT xã Hiếu Liêm	
27	Trạm Y tế xã An Long	TYT xã An Long	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã An Linh	Xã An Linh Xã An Long Xã Tân Long
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Tân Long	
28	Trạm Y tế xã Phước Thành	TYT xã Phước Sang	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã An Thái	Xã An Thái Xã Phước Sang Xã Tân Hiệp
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Tân Hiệp	
29	Trạm Y tế xã Phước Hòa	TYT xã Phước Hòa	Điểm Trạm: trụ sở TYT xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hoà Xã Phước Hoà Xã Tam Lập (Các ấp: Cây Khô, Đuôi Chuột)
30	Trạm Y tế xã Phú Giáo	TYT An Bình	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã Phước Vĩnh	Xã An Bình Thị trấn Phước Vĩnh Xã Tam Lập (Các ấp: Gia Biện, Đồng Tâm)
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Tam Lập	

0

STT	Sau sắp xếp			Tên Trạm Y tế phường, xã trước sắp xếp
	Tên Trạm Y tế phường, xã	Địa chỉ của Trạm Y tế phường, xã		
		Trụ sở làm Trạm Y tế	Điểm y tế	
31	Trạm Y tế xã Trừ Văn Thố	TYT Trừ Văn Thố	Điểm Trạm: trụ sở TYT xã Cây Trường	Xã Trừ Văn Thố Xã Cây Trường II Thị trấn Lai Uyên (Khu phố Bàu Lòng)
32	Trạm Y tế xã Bàu Bàng	TYT thị trấn Lai Uyên		Thị trấn Lai Uyên (trừ khu phố Bàu Lòng)
33	Trạm Y tế xã Minh Thạnh	TYT xã Minh Hòa	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã Minh Tân	Xã Minh Tân (trừ ấp Tân Định) Xã Minh Hoà
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Minh Thạnh	Xã Minh Thạnh (trừ các ấp: Cẩm Xe, Cồn Đôn)
34	Trạm Y tế xã Long Hòa	TYT xã Long Hòa	Điểm Trạm: trụ sở TYT xã Long Tân	Xã Long Tân Xã Long Hòa Xã Minh Tân (ấp Tân Định) Xã Minh Thạnh (Các ấp: Cẩm Xe, Cồn Đôn)
35	Trạm Y tế xã Dầu Tiếng	TYT thị trấn Dầu Tiếng	Điểm Trạm 1: trụ sở TYT xã Định An	Xã Định An Xã Định Thành
			Điểm Trạm 2: trụ sở TYT xã Định Hiệp	Xã Định Hiệp (Các ấp: Định Lộc, Hiệp Thọ, Hiệp Lộc, Hiệp Phước)
			Điểm Trạm 3: trụ sở TYT xã Định Thành	Thị trấn Dầu Tiếng
36	Trạm Y tế xã Thanh An	TYT xã Thanh An	Điểm Trạm: trụ sở TYT xã An Lập	Xã Thanh An Xã Định Hiệp (Các ấp: Định Phước, Đồng Trai, Định Thọ, Dáng Hương) Xã Thanh Tuyền (ấp Đường Long) Xã An Lập (trừ ấp Hố Cạn và ấp Kiến An)